

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2021/HNGĐ-ST

Ngày : 17/8/2021

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn,  
nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Vân;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Quý Hòa;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 187/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2021/QĐXX-HN ngày 09 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn H, xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Lê Văn D, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn H, xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ của bên nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Quê ngoại anh D ở xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, là dân đi kinh tế mới về Hoài Ân từ lâu, chị T và anh D ở cùng thôn, biết nhau. Hai người kết hôn vào năm 1998, có đăng ký tại UBND xã Ân Hữu là tự nguyện. Sau khi cưới, chị T về sống với anh D tại

nhà cha mẹ anh D (Lê Văn M, Ngô Thị H) nhưng sau đó thấy sống không được hạnh phúc, chị T bỏ về phía mẹ ruột (Nguyễn Thị B) ở. Mẹ ruột chị T cho đất vợ chồng xây dựng nhà ở, làm giấy tờ về quyền sử dụng đất tên 2 vợ chồng, nhà và đất gắn liền cùng thửa đất của mẹ chị T. Vợ chồng chị T có 03 con chung tên Lê Thị Thúy H, sinh ngày 26/6/1999; Lê Thị Kiều N, sinh ngày 05/10/2002; Lê Thị Bích T, sinh ngày 27/8/2009.

Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, lý do chị T xin ly hôn: Anh D làm nghề thợ xây, luôn nhậu say, về la chửi vợ, không lo cho con, làm có tiền bao nhiêu đều tiêu xài hết, vợ nói thì đánh vợ. Chị T chịu đựng nhiều năm là vì các con còn nhỏ, nay các con đã lớn, chị T không thể chịu đựng được nữa, chị T xác định vợ chồng sống chung nhưng không có một chút tình cảm gì nữa. Nay chị T làm đơn khởi kiện đến Tòa án, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh Lê Văn D.

Về con chung: Lê Thị Thúy H, sinh ngày 26/6/1999 đã lấy chồng và hiện nay đang ở tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Lê Thị Kiều N, sinh ngày 05/10/2002, hiện đi làm tại Gia Lai, tự quyết định cho bản thân. Riêng Lê Thị Bích T1, sinh ngày 27/8/2009, hiện đang học lớp 6 trường PTCS Ân Hữu, ở với chị T, chị T yêu cầu nuôi con chung Lê Thị Bích T1, chị T tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị T có chung một ngôi nhà xây dựng trên thửa đất mẹ ruột chị T cho đã có giấy tờ tên hai vợ chồng. Trong nhà có một số tài sản như: Heo, bò, xe máy, nhưng chị T không yêu cầu về tài sản chung.

- Bị đơn, anh Lê Văn D trình bày: Anh D đồng ý với bản khai của chị T về quá trình kết hôn, con chung, mâu thuẫn vợ chồng. Nhưng anh D còn thương vợ nên không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về con chung, tài sản chung anh D không có yêu cầu gì.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu:

+ Về trình tự tố tụng: Thẩm phán giải quyết vụ án, thư ký tiến hành tố tụng, Hội thẩm nhân dân tham gia Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về hướng giải quyết: Có cơ sở để chấp nhận khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của nguyên đơn. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn D kết hôn với nhau vào năm 1998 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ân Hữu nên hôn nhân đó hợp pháp. Hai người sống chung với nhau tại ngôi nhà tự xây dựng trên đất của bà Nguyễn Thị B (mẹ chị T) cho. Vợ chồng chị T, anh D có 03 con chung tên Lê Thị Thúy H, Lê Thị Kiều N, Lê Thị Bích T1 là thực tế. Theo chị T thì: Anh D làm nghề thợ xây dựng nên thường xuyên uống say về la chửi vợ, con, đánh vợ rất nhiều lần nên chị T chịu đựng không nổi, mất tình cảm, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đến nay không thể chung sống với nhau được nữa. Chị T nhiều lần cân nhắc và quyết định khởi kiện đến Tòa án huyện Hoài Ân yêu cầu giải quyết cho chị T ly hôn anh Lê Văn D.

Về con chung: Các con Lê Thị Thúy H, Lê Thị Kiều N đều đã lớn, tự quyết định. Riêng con chung Lê Thị Bích T, sinh ngày 27/8/2009, hiện đang học lớp 6 trường PTCS Ân Hữu, ở với chị T, chị T yêu cầu nuôi con chung Lê Thị Bích T1, chị T tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, chị T không yêu cầu giải quyết.

- Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật: Tòa án thụ lý sơ thẩm vụ án và xác định đây là “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện thủ tục giao nhận tài liệu, chứng cứ; thu thập chứng cứ. Tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ; hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quyền, nghĩa vụ của đương sự: Tòa án đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; giải thích các quy định của pháp luật, bị đơn anh Lê Văn D không yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa, cả chị T, anh D đều có đơn xin vắng mặt; Hội đồng xét xử áp dụng vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị T.

- Về hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và thực tế hai người sống chung một nhà nhưng không hạnh phúc. Anh D thường xuyên uống say về la chửi vợ, con, đuổi vợ đi, bà Nguyễn Thị B (mẹ chị T) chứng kiến và nhiều lần cho chị T ngủ nhờ, anh D chửi luôn bà B. Do đó có kéo dài mối quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh D thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Tại Tòa án, chị T xác định không còn tình cảm với anh D, chị T kiên quyết xin ly hôn anh Lê Văn D là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị T yêu cầu nuôi con chung tên Lê Thị Bích T1, tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng; chị T đồng ý anh D được quyền thăm nom, săn sóc con chung là phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

[3]. Đối với bị đơn Lê Văn D.

- Về hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và thực tế hai người sống chung một nhà nhưng không hạnh phúc. Anh D thường xuyên uống say về la chửi vợ, con, đuổi vợ đi, bà Nguyễn Thị B (mẹ chị T) chứng kiến và nhiều lần cho chị T ngủ nhờ, anh D chửi luôn bà B. Tại Tòa án, anh D cho rằng còn thương yêu chị T, không đồng ý ly hôn, nhưng không có cử chỉ hành động thiết thực để duy trì mối quan hệ vợ chồng với chị T. Do đó có kéo dài mối quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh D thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được nên yêu cầu xin đoàn tụ của anh D là không có cơ sở thuyết phục; Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Về con chung: Anh D không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: Anh Duyệt không yêu cầu giải quyết.

[4]. Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng là đảm bảo.

- Về hướng giải quyết vụ án: Có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Chấp nhận việc yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn; về tài sản chung, các bên không yêu cầu giải quyết là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Từ các căn cứ nêu trên; Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

- Chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị T được ly hôn Lê Văn D.

- Giao con chung Lê Thị Bích T1 cho chị T nuôi dưỡng, chị T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng. Chị T đồng ý anh D được quyền thăm nom, săn sóc con chung.

- Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên buộc chị T nộp án phí.

Vì các lẽ trên; Căn cứ vào Khoản 1 Điều 235, khoản 1 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lê Văn D.

- Giao con chung Lê Thị Bích T1, sinh ngày 27/8/2009 cho chị T nuôi dưỡng, chị T tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Chị T đồng ý anh D được quyền thăm nom, săn sóc con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.

## 2. Về án phí sơ thẩm ly hôn:

Chị Nguyễn Thị T nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số: 00010323 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

3. Các bên đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu (HSVA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Vân**